

Số: 10/2018/TT-BCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2018

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 40/2018/NĐ-CP NGÀY 12 THÁNG 03 NĂM 2018
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP

Căn cứ Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về khung chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp; việc kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người có nhu cầu kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Khung chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

Khung chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp (sau đây gọi là chương trình đào tạo) do cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp ban hành phải đảm bảo các nội dung sau đây:

- Thời lượng đào tạo: tối thiểu 08 tiếng;
- Khung chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp được quy định theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Mẫu đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Quy trình tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật bán hàng đa cấp

Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tổ chức hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đợt kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp theo quy trình như sau:

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký kiểm tra, xác nhận kiến thức pháp luật bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
- Lên kế hoạch về thời gian, địa điểm, phương thức kiểm tra.
- Thông báo kế hoạch kiểm tra.

4. Tổ chức kiểm tra.
5. Đánh giá kết quả kiểm tra.
6. Thông báo kết quả kiểm tra.

Điều 6. Hình thức kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra

1. Bài kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp được thực hiện dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm trong thời gian tối thiểu 60 phút.
2. Điểm kiểm tra được chấm theo thang điểm 100, bài thi dưới 90 điểm đối với hình thức thi trắc nghiệm và dưới 75 điểm đối với hình thức thi tự luận là không đạt yêu cầu.

Điều 7. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

1. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này cho những người đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.
2. Trường hợp giấy xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng cấp lại xác nhận đã được cấp và người đề nghị cấp lại không phải hoàn thành lại khóa đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

Điều 8. Thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

1. Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp trong trường hợp sau:
 - a) Phát hiện hồ sơ đăng ký kiểm tra của người được cấp xác nhận có thông tin gian dối;
 - b) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp;
 - c) Người được cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp chấm dứt hợp đồng lao động hoặc đào tạo với doanh nghiệp bán hàng đa cấp. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thông báo cho Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng đào tạo với người được cấp xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.
2. Trình tự, thủ tục thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp:
 - a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng ban hành và gửi quyết định thu hồi Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp tới doanh nghiệp. Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng ban hành quyết định thu hồi.
 - b) Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng và Bộ Công Thương việc thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp của từng doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2018.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này và gửi ý kiến, kiến nghị về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

BỘ TRƯỞNG

Noi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án NDTC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CT.

Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC 1

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP
(*Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương*)

I. TỔNG QUAN VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP

1.1. Khái niệm, đặc điểm của bán hàng đa cấp

1.2. Thực trạng bán hàng đa cấp ở Việt Nam và trên thế giới

II. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP

2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh

2.2. Cơ quan quản lý

2.3. Các vấn đề pháp lý liên quan đến doanh nghiệp bán hàng đa cấp (quy định về đăng ký hoạt động, các vấn đề cần tuân thủ trong quá trình hoạt động, các hành vi bị cấm)

2.4. Các vấn đề pháp lý liên quan đến người tham gia bán hàng đa cấp (việc ký hợp đồng, đào tạo cơ bản, cấp thẻ thành viên; các vấn đề cần tuân thủ trong quá trình hoạt động; các hành vi bị cấm)

2.5. Các quy định cơ bản của pháp luật về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức đa cấp

2.6. Xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp

III. QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHIỆP BÁN HÀNG ĐA CẤP

3.1. Quy tắc ứng xử đối với người tiêu dùng

3.2. Quy tắc ứng xử giữa doanh nghiệp và người tham gia

3.3. Quy tắc ứng xử giữa các doanh nghiệp

IV. PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

4.1. Tổng quan pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

4.2. Các quyền của người tiêu dùng;

4.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng (về cung cấp thông tin, chính sách bảo hành, thu hồi sản phẩm ...)

4.4. Ché tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

V. PHÁP LUẬT VỀ QUẢNG CÁO

5.1. Tổng quan về quảng cáo

5.1.1. Các khái niệm cơ bản

5.1.2. Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh

5.2. Các vấn đề về quảng cáo cần lưu ý trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

5.2.1. Hành vi bị cấm trong hoạt động quảng cáo

5.2.2. Điều kiện quảng cáo

5.2.3. Quyền, nghĩa vụ của các chủ thể liên quan trong hoạt động quảng cáo

5.2.4. Lưu ý đối với quảng cáo thực phẩm chức năng, mỹ phẩm

PHỤ LỤC 2

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CÁP XÁC NHẬN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
KIỂM TRA, XÁC NHẬN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: Cấp ngày:/...../....

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:

Đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp cho các cá nhân theo danh sách kèm theo.

Doanh nghiệp xin chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ KIỂM TRA, XÁC NHẬN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP

(kèm theo Đơn đề nghị số ... ngày ... của Công ty ...)

STT	Họ và Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	CMTND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu			Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp		
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Số	Ngày cấp	Đơn vị cấp
1									
2									
...									

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3

XÁC NHẬN KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2018/TT-BCT ngày tháng năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỤC CẠNH TRANH VÀ
BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**XÁC NHẬN
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Ảnh
3 x 4
Đóng dấu
giáp lai

Họ và tên:

Ngày sinh:

Căn cước công dân/CMTND/Hộ chiếu số:
.....

Cấp ngày: tại

Hộ khẩu thường trú:

Công ty:

Đã đạt kết quả kiểm tra xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

Thời hạn hiệu lực: 03 năm kể từ ngày ký.

....., ngày ... tháng ... năm
(Ký tên, đóng dấu)